

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 3 - 2016.

Thư mục thông báo tài liệu mới, gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, luận án, tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung, trong mỗi nội dung được sắp theo ngôn ngữ theo trật tự: Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556
FAX: 043.8235130
Website: <http://thuvienquandoi.vn>
Email: Thuvienquandoi@mail.bqp
Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 3/2016 giới thiệu 385 tài liệu, bằng 03 ngôn ngữ Việt, Anh và Nga, trong đó có 345 tài liệu tiếng Việt, 26 tài liệu tiếng Anh và 14 tài liệu tiếng Nga, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 02 tài liệu
- Triết học. Tâm lý học: 04 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 01 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 20 tài liệu
- Các khoa học xã hội. Chính trị: 96 tài liệu
- Quân sự: 189 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học. : 04 tài liệu
- Kỹ thuật. Các ngành công nghiệp. Vận tải. Điện tử học: 08 tài liệu
- Nghệ thuật. Văn học. Nghiên cứu văn học: 18 tài liệu
- Lịch sử. Địa lý: 43 tài liệu

PHẦN I: THƯ MỤC THÔNG BÁO SÁCH MỚI

0 – TỔNG LOẠI

002 – Xuất bản

001. Ba nhà báo Sài Gòn: Kỷ niệm 150 năm báo Quốc ngữ (1865 - 2015) / Trần Nhật Vy. -
Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 261tr. ; 24cm

002.6+9(V)(092)/V 14921/V 14922

02 – Thư viện học

002. Thực trạng và giải pháp đổi mới mô hình tổ chức quản lý và phương thức hoạt động thư viện Việt Nam. - H. : Thư viện Quốc gia, 2015. - 194tr. ; 29cm

021(V)/T 23503

1 – TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGIC HỌC

1T – Lịch sử Triết học và Xã hội học

003. Con người trong thế giới tinh thần: Trải nghiệm triết học cá biệt luận / N.A. Berdyaev, Nguyễn Văn Trọng dịch. - H. : Tri thức, 2016. - 385tr. ; 24cm

1T(N519.1)/V 14897/V 14898

004. Lịch sử triết học phương Tây / Nguyễn Tiến Dũng. - Tái bản. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 475tr. ; 21cm

1T/V 14887/V 14888

005. Thuyết hiện sinh là một thuyết nhân bản / Jean-Paul Sartre; Đinh Hồng Phúc dịch. - H. : Tri thức, 2015. - 176tr. ; 21cm

1T(N522)/76798/76799

006. Trách nhiệm xã hội của nho giáo trong lịch sử Việt Nam và Hàn Quốc / Chủ biên: Phạm Văn Đức, Hwang Eui Dong, Kim Sea Jeong. - H. : Hồng Đức, 2015. - 394tr. ; 21cm

1T/76779/76780

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

007. Region and post - conflict statebuilding / Denis Dragovic. - New York : Palgrave Macmillan, 2015. - 192p. ; 22cm

298/AV 11886

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

008. Bác Hồ với báo chí Thủ đô - Ánh sáng soi đường. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 563tr. ; 24cm

3K5H6/V 14833

009. Bác Hồ với Bộ đội Công binh - Bộ đội Công binh với Bác Hồ: Tuyển tập. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 292tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

3K5H6+355(V)725/LC 13389/LC 13390

010. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người ghi dấu ấn thế kỷ / Nguyễn Đình Hùng chủ biên. - H. : Văn hóa dân tộc, 2015. - 379tr. ; 27cm

3K5H6/V 14869/V 14870

011. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng qua 30 năm đổi mới / Mai Thế Dương. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 423tr. ; 24cm

3KV3/V 14858

012. Công tác vận động đồng bào công giáo của tỉnh uỷ Quảng Nam trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Trần Ngọc Trung.* - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3/LAV 7988

013. Đảng và Bác Hồ - Từ Điện Biên đến Đại thắng mùa xuân 1975 / Lê Trung Nguyệt. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 279tr. ; 21cm

3KV1/76902/76903

014. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh: Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh / *Phạm Ngọc Anh chủ biên.* - Tái bản có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 286tr. ; 21cm

3K5H6(075)/76670

015. Hồ Chí Minh - hoà bình, hợp tác và phát triển / Bùi Đình Phong. - H. : Dân trí, 2015. - 254tr. ; 21cm

3K5H6/76800/76801

016. Hồ Chí Minh trả lời các nhà báo. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 479tr. ; 21cm

3K5H6/76665

017. Lịch sử đảng bộ phường Đông Lễ (1930 - 2010) / Biên soạn: Phạm Ngọc Tuệ, Phạm Quang Diếp, Nguyễn Diêm. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 271tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

3KV1(V216)/76713/76714/LC 13392

018. Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác đảng viên: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Xuân Phương chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 21cm

3KV3/LC 13452/LC 13453

019. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các chức sắc tôn giáo trên địa bàn tỉnh An Giang hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Chau Chấn*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
3KV3/LAV 8022

020. Nguyễn Phong Sắc - Tiểu sử. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 344tr. ; 21cm
3KV1(092)/76666

021. Những dấu ấn lịch sử về Hồ Chí Minh và Đảng do Người sáng lập / Đàm Đức Vượng. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 324tr. ; 24cm
3K5H6+3KV1/V 14913/V 14914

022. Thành đoàn và phong trào thanh niên thành phố Hồ Chí Minh (1975-2001): Luận văn thạc sĩ sử học / *Tăng Hữu Phong*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2005. - 315tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
3KTV/LAV 7969

023. Tính chính đáng của Đảng cầm quyền - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Văn Quang. - H. : Lý luận chính trị, 2015. - 276tr. ; 19cm. - (Tủ sách thông tin khoa học - sách chuyên khảo)
3KV1/76769/76770

024. Trần Quốc Hoàn - Nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của cách mạng Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 716tr. ; 24cm
3KV1(092)/V 14855

025. Tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2015. - 248tr. ; 29cm
3K5H6/T 23504

026. Văn kiện Đảng toàn tập / Phạm Thị Nhân chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 325tr. ; 22cm
ĐTTS ghi: Đảng cộng sản Việt Nam
T.59 : 2000
3KV(060)/76661/76662

027. Võ Văn Kiệt - Tiểu sử. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 423tr. ; 21cm
3KV1(092)/76667

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI . CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

028. Người Hàn Quốc là ai 38 mật mã làm nên bản sắc người Hàn Quốc / Kim Moon-Jo; Phạm Quỳnh Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 600tr. ; 24cm
301(N412.1)/V 14925/V 14926

029. Phát triển và sáng tạo quản trị xã hội - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam. - H. : Lao động, 2015. - 216tr. ; 21cm
30/76675

030. Sự kiến tạo xã hội về thực tại: Khảo luận về xã hội học nhận thức / *Peter L. Berger, Thomas Luckmann*; Ng.dịch: *Trần Hữu Quang*,... - H. : Tri thức, 2015. - 346tr. ; 24cm
301/V 14911/V 14912

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

031. Niên giám thông tin khoa học xã hội nước ngoài. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 744tr. ; 24cm
T.7
31(N)/V 14863/V 14864

032. Niên giám thông tin khoa học xã hội / Chủ biên: Hồ Sĩ Quý, Nguyễn Thị Thanh Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 514tr.; 24cm
T.10
31/V 14865/V 14866

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

033. 30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam / Chủ biên: Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú,... - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 475tr. ; 24cm
32(V)2/V 14859/V 14860

034. Biến đổi chính trị, kinh tế ở Myanmar từ 2011 đến nay: Bối cảnh, nội dung và tác động / *Võ Xuân Vinh* chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 227tr. ; 21cm
32(N444)+33(N444)/76775/76776

035. Biến động chính trị - xã hội tại Bắc Phi - Trung Đông và những tác động tới Việt Nam: Sách tham khảo / *Nguyễn Thanh Hiền* chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 467tr. ; 21cm
327/76676

036. Bộ đội biên phòng tham gia đấu tranh chống chia rẽ đại đoàn kết dân tộc ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Phạm Khắc Tấn*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 100tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
32(V)5+355(V)78/LAV 8029

037. Các bài viết liên quan đến sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan 981 trong vùng biển Việt Nam. - H. : Thư viện Quân đội, 2014. - 95tr. ; 29cm
T.3
32(V)8+32(N414)/T 23502

038. Hệ thống chính trị cơ sở tỉnh Bình Phước thực hiện giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Trần Thanh Lâm*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)5/LAV 8035

039. Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam: Sách tham khảo / *Bùi Thanh Sơn chủ biên*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 415tr. ; 21cm

32(V)8/76668

040. Lịch sử phong trào phụ nữ Đông Hà (1930 - 2015) / Đinh Thanh Niên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 295tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

32(V)76/LC 13436

041. Ngoại giao Việt Nam - Quá trình triển khai đường lối đối ngoại Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng / Phạm Bình Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 291tr. ; 21cm

32(V)2/76669

042. Những thời khắc quyết định / George W. Bush; Sơn Phạm dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 682tr. ; 24cm

32(N711)(092)+N(711)4=V/V 14905/V 14906

043. Quan hệ dân tộc ở Đắk Lắk hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Nguyễn Hữu Tới*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)5/LAV 8026

044. Tự do kinh tế và chính thể đại diện: Tập hợp các bài tiểu luận chính trị của F.A. Hayek / *F.A. Hayek; Đinh Tuấn Minh dịch*. - H. : Tri thức, 2015. - 138tr. ; 21cm

32/76796/76797

045. Vai trò bản sắc văn hoá dân tộc trong phát triển bền vững ở Nghệ An hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Lương Thanh Duy*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)5/LAV 8033

046. Comparative study of child soldiering on Myanmar - China border: evolutions, challenges and countermeasures / *Kai Chen*. - Singapore : Springer, 2014. - 96p. ; 24cm

327/AV 11885

047. European critical infrastructure protection / Alessandro Lazari. - Cham : Springer, 2014. - 154p. ; 24cm

32(N5)/AV 11888

048. Evaluating democracy assistance / Krishna Kumar. - Boulder : Lynne Rienner, 2013. - 240p. ; 24cm

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

049. Bình luận UCP - Quy tắc và thực hành thống nhất tín dụng chứng từ: Ấn phẩm số xuất bản 600, Phòng Thương mại Quốc tế, Paris / *Nguyễn Trọng Thùy.* - H. : Tài chính, 2015. - 398tr. ; 27cm

339+341/V 14871/V 14872

050. Công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long - 30 năm đổi mới / *Vũ Văn Phúc chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 550tr. ; 24cm

333(V)/V 14835

051. Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam - Thực trạng, hiệu quả và hướng điều chỉnh chính sách: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Thị Tuệ Anh chủ biên.* - H. : Lao động, 2015. - 231tr. ; 24cm

339.72/V 14901/V 14902

052. Đổi mới công tác tuyên truyền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay / *Nguyễn Thị Thu Hà chủ biên, Nguyễn Thanh Liêm.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 231tr. ; 21cm

33(V)/76664

053. Giới thiệu thị trường các tiểu vương quốc Ả - Rập thống nhất. - H. : Công thương, 2015. - 191tr. ; 21cm

33(N488)/76765/76766

054. Kết quả điều tra năng lực sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giai đoạn 2012 - 2014. - H. : Công thương, 2015. - 298tr. ; 27cm

338.1+31/V 14885/V 14886

055. Nâng cấp ngành với vấn đề tham gia mạng sản xuất quốc tế - Kinh nghiệm Đông Á: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Bình Giang chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 347tr. ; 21cm

338/76777/76778

056. Nghiên cứu, đánh giá đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam / *Nguyễn Đình Liêm chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 286tr. ; 21cm

339.72/76781/76782

057. Phát triển các thị trường khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thời kỳ 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030. - H. : Công thương, 2015. - 220tr. ; 24cm

339/V 14881/V 14882

058. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 399tr. ; 24cm

335.2/V 14831

059. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào: Lý luận và thực tiễn. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 175tr. ; 21cm

33(V)+33(N441)/76663

060. Rào cản và thủ tục nhập khẩu hàng thực phẩm vào một số thị trường tiềm năng / Lê Hoàng Anh chủ biên. - H. : Công thương, 2015. - 255tr. ; 21cm

339.56/76767/76768

061. Sổ tay quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam. - H. : Công thương, 2015. - 235tr. ; 15cm

33(V)8/76763/76764

062. Sổ tay tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam. - H. : Công thương, 2015. - 269tr. ; 21cm

33(V)8/76789

063. Tận dụng ưu đãi trong Hiệp định thương mại tự do Asean-Úc-Niu Dilân để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam / Phạm Nguyên Minh chủ biên. - H. : Công thương, 2015. - 239tr. ; 24cm

339.56/V 14883/V 14884

064. Tây Nguyên trong hợp tác phát triển kinh tế - xã hội xuyên biên giới vùng tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia / Nguyễn Quang Thuấn chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 391tr. ; 21cm

33(V)/76773/76774

065. Anticipate: knowing what customers need before they do / Bill Thomas, Jeff Tobe. - Hoboken : Wiley, 2013. - 218p. ; 23cm

335.1/AV 11902

066. Building a small business that Warren Buffett would love / Adam Brownlee. - Hoboken : Wiley, 2012. - 194p. ; 23cm

334.7/AV 11900

067. Business analytics for sales and marketing managers / Gert H. N. Laursen. - Hoboken : Wiley, 2011. - 242p. ; 23cm

33/AV 11899

068. Business management for the personal fitness trainer / Charles M. Ware, Charles E. Bamford, Garry D. Bruton. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 282p. ; 28cm

334.72/AV 11907

069. Bussiness intelligence applied: implementing an effective information and communications technology infrastructure / Michael S. Gendron. - New Jersey : Wiley, 2013. - 254p. ; 24cm

335.1/AV 11890

- 070. *Debt, deficits and the demise of the American economy* / Peter Tanius, Jeff Cox. - Hoboken : Wiley, 2011. - 207p. ; 24cm
33(N711)/AV 11896**
- 071. *Make it in America: the case for re-inventing the economy* / Andrew Leveris. - New Jersey : Wiley, 2012. - 224p. ; 22cm
33(N711)/A 12979**
- 072. *Money shift: how to prosper from what you can't control* / Jerry Webman. - Hoboken : Wiley, 2012. - 209p. ; 23cm
339.72/AV 11894**
- 073. *Rough diamonds: the four traits of successful breakout firms in BRIC countries* / Seung HoPark, Nan Zhou, Gerardo R. Ungson. - Hoboken : Wiley, 2013. - 218p. ; 24cm
335.1/AV 11891**
- 074. *Serial innovator: firms that change the world* / Claudio Feser. - Hoboken : Wiley, 2012. - 202p. ; 23cm
338/AV 11895**
- 075. *The day after the dollar crashes: a survival guide for the rise of the new world order* / Damon Vickers. - Hoboken : Wiley, 2011. - 190p. ; 23cm
33.07/AV 11901**
- 076. *The political economy of Asian regionalism* / Giovanni Capannelli, Masahiro Kawai. - Tokyo : Springer, 2014. - 193p. ; 24cm
33(N4)/AV 11887**
- 077. *The politics of privatization: wealth and power in postcommunist Europe* / John A. Gould. - Boulder : Lynne Rienner, 2011. - 245p. ; 23cm
336/AV 11893**
- 078. *The story of rich: a financial fable of wealth and reason during uncertain times* / J. D. Joyce, Matt Joyce. - Hoboken : Wiley, 2012. - 192p. ; 23cm
339.72/AV 11897**
- 079. *The work revolution: freedom and excellence for all* / Julie Clow. - New Jersey : Wiley, 2012. - 254p. ; 24cm
33/AV 11889**
- 080. *Trade, the WTO and energy security: mapping the linkages for India* / Sajal Mathur. - New Delhi : Springer, 2014. - 24p. ; 182cm
339(N461)/AV 11883**
- 081. *Where the jobs are: entrepreneurship and the soul of the American economy* / John Dearie, Geduldig, Courtney. - Hoboken : Wiley, 2013. - 246p. ; 23cm
33(N711)/AV 11898**

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

082. Bình luận khoa học Bộ luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Năm 2012 / *Lưu Bình Như* biên, Nguyễn Xuân Thu, Đỗ Thị Dung. - H. : Lao động, 2015. - 471tr. ; 24cm

34(V)9/V 14903/V 14904

083. Bộ Luật dân sự. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 350tr. ; 21cm

34(V)4/76820/76821

084. Bộ luật hình sự. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 510tr. ; 21cm

34(V)5/76846/76847

085. Bộ Luật tố tụng dân sự. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 452tr. ; 21cm

34(V)64/76822/76823

086. Bộ Luật tố tụng hình sự. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 463tr. ; 21cm

34(V)65/76824/76825

087. Hỏi - đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 220tr. ; 19cm

34(V)041/76848/76849

088. Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ tám (Từ ngày 20/10/2014 đến ngày 28/11/2014). - H. : Văn phòng quốc hội, 2015.; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1 : Phần các văn kiện chung; báo cáo công tác của UBTWQH, Hội đồng dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội, chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội. - 1103tr.

34(V)042.1/V 14818/V 14819

T.2 : Tập hợp các văn bản về dự án luật, nghị quyết được Quốc hội cho ý kiến và thông qua. - 1166tr.

34(V)042.1/V 14820/V 14821

089. Luật an toàn thông tin mạng. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 70tr. ; 19cm

34(V)/76840/76841

090. Luật bảo hiểm xã hội. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 110tr. ; 19cm

34(V)96/76842/76843

091. Luật bầu cử Đại biểu quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 107tr. ; 19cm

34(V)041/76834/76835

092. Luật kế toán. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 83tr. ; 19cm

34(V)8/76844/76845

093. Luật nghĩa vụ quân sự. - H. : Lao động, 2015. - 58tr. ; 19cm

34(V)16/76671/76672

094. Luật phí và lệ phí. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 70tr. ; 19cm

34(V)8/76838/76839

095. Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động, 2015. - 287tr. ; 21cm

34(V)134/76792/76793

096. Luật thi hành tạm giữ, tạm giam. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 83tr. ; 19cm

34(V)/76826/76827

097. Luật tổ chức tòa án nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 99tr. ; 19cm

34(V)61/76832/76833

098. Luật tổ tụng hành chính. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 342tr. ; 21cm

34(V)1/76828/76829

099. Luật trưng cầu ý dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 47tr. ; 19cm

34(V)/76830/76831

100. Quản lý dự án công nghệ thông tin / Lê Văn Phùng, chủ biên, Trần Nguyên Hương, Lê Hương Giang. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 251tr. ; 24cm

34(V)15/V 14915/V 14916

101. Quốc hội Việt Nam - 70 năm hình thành và phát triển (1946 - 2016): Kỷ yếu hội thảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 326tr. ; 24cm

34(V)042.1/V 14853

102. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hiến pháp Việt Nam: Sách chuyên khảo. - K.đ : [Knxb], 2015. - 335tr. ; 24cm

34(V)/V 14875/V 14876

103. Sổ tay tuyên truyền chủ quyền biển, đảo Việt Nam: Dành cho các lực lượng làm nhiệm vụ trên biển, đảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 71tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

341.15+355(V)13/76703/76704

104. Tác động của hội nhập quốc tế đến hệ thống pháp luật Việt Nam / Lê Thành Long, Nguyễn Khánh Ngọc, Trần Anh Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 440tr. ; 24

34(V)/V 14824

105. Tập hợp các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 280tr. ; 27cm

34(V)041/V 14861/V 14862

106. Tổ quốc nơi đầu sóng qua các tác phẩm báo chí. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 591tr. ; 24cm

341.15/V 14825

107. Xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân trong sạch, vững mạnh - Nơi gửi trọn niềm tin công lý / Nguyễn Hòa Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 462tr. ; 24cm

34(V)62/LCV 1602/LCV 1603

36 – Bảo trợ xã hội. Bảo hiểm

108. Hành trình tri ân liệt sĩ (2010 - 2015) / Phan Sỹ Thao biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 104tr. ; 27cm

36(V)/V 14804/V 14805

109. Confidence game: how a hedge fund manager called Wall Street's bluff / Christine S. Richard. - Hoboken : Wiley, 2010. - 334p. ; 23cm

368/AV 11903

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

110. Định hướng chiến lược, giải pháp đột phá nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam / Phạm Văn Linh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 371tr. ; 24cm

37(V)/V 14832

111. Đỗ Hữu Châu - Hành trình và tiếp nối. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 763tr. ; 24cm

37(V)/V 14867/V 14868

112. Hội nhập giáo dục đại học Châu Âu - Kinh nghiệm cho Asean và Việt Nam: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Phạm Thị Hồng Yến, Lê Thị Thu Hà. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 222tr. ; 21cm

37/76804/76805

38 – Văn hóa. Văn hóa học

113. 60 lễ hội truyền thống Việt Nam / Thạch Phương, Lê Trung Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 427tr. ; 24cm

385.5/V 14899/V 14900

114. Đại thi hào Nguyễn Du - Vĩ nhân văn hoá được UNESCO tôn vinh: Kỷ niệm 250 năm sinh Nguyễn Du, 1765-2015 / Phan Tử Phùng. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 178tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

38(V)(092)+8(V)/76783/76784

115. Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam. - H. : Văn hóa dân tộc, 2014. - 1724tr. ; 25cm

385.5/V 14889/V 14890

116. Những biểu tượng đặc trưng trong văn hoá truyền thống Việt Nam / Đinh Hồng Hải. -
H. : Thế giới, 2015. - 276tr. ; 21cm
T.2 : Các vị thần
380.4/76806/76807

117. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Việt Nam / Tạ Ngọc Tấn chủ biên. - H. : Lý luận chính trị, 2015. - 473tr. ; 24cm
385.3/V 14893/V 14894

118. Văn hóa làng Việt Nam qua ca dao dân gian / Bùi Xuân Mỹ biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 211tr. ; 21cm
385/76812/76813

119. Văn hoá làng Việt Nam qua câu đố dân gian / Nguyễn Văn Tân biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 231tr. ; 21cm
385/76810/76811

120. Văn hoá làng Việt Nam qua lễ hội truyền thống / Vũ Kim Yến biên soạn. - H. : Chính trị - Hành chính, 2015. - 247tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn hoá truyền thống)
385.5/76816/76817

121. Văn hóa làng Việt Nam qua tục ngữ dân gian / Nguyễn Kim Loan biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 259tr. ; 21cm
385/76814/76815

122. Văn hóa Nhật Bản: Từ vựng, phong tục, quan niệm / Vũ Hữu Nghị dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2016. - 555tr. ; 21cm
38(N413)/76677/76678

123. Văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam đương đại - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn: Tuyển chọn các bài viết 1966 - 2014 / Đinh Xuân Dũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 403tr. ; 24cm
T.2
38(V)+8(V)/V 14827

355 - QUÂN SỰ

355.03 – Nghệ thuật quân sự

124. Một số vấn đề về phát triển phương thức tác chiến phòng thủ chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Sách chuyên khảo / Hoàng Kỳ Lâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 224tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355.03/LC 13445

125. Tình báo quốc phòng Việt Nam - 70 năm xây dựng, chiến đấu và phát triển (25.10.1945 - 25.10.2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 259tr. ; 24cm
355.03/V 14814/V 14815

355(V) – Các LLVT Việt Nam

126. Biên niên sự kiện lịch sử Ban Quản lý dự án công trình DKI (1990 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 552tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)725/LC 13439/LC 13440

127. Bộ đội Biên phòng với nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ biên giới quốc gia trong thời kỳ hội nhập quốc tế / Võ Trọng Việt. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 307tr. ; 21cm

355(V)78/76709/76710/LC 13409/LC 13410

128. Bồi dưỡng lập trường giai cấp công nhân của đội ngũ đảng viên ở các đảng bộ Lữ đoàn Thông tin Bình chủng Thông tin liên lạc hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Đoàn Hoạt. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)726/LAV 8019

129. Bồi dưỡng năng lực công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ cán bộ chỉ huy cấp phân đội ở các lữ đoàn xe tăng, Bình chủng Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Chiến. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722+355(V)13/LAV 7997

130. Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu của các lữ đoàn xe tăng thuộc Bình chủng tăng thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Lê Mạnh Hùng. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722+355(V)13/LAV 7991

131. Chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của đảng uỷ các trung đoàn tên lửa thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Xuân Bình. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)76+355(V)74/LAV 8007

132. Chính sách quốc phòng của vương triều Nguyễn (1802-1884): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Nguyễn Thị Oanh. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2012. - 144tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+9(V)/LAV 7976

133. Đặc công Hải quân - Hành trình 50 năm (1966 - 2016): Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 282tr. ; 23cm

Lưu hành nội bộ

355(V)75/LCV 1604

- 134. Lịch sử Lữ đoàn Công binh 7 (1965 - 2015) / Hoàng Biên chủ biên.** - H. : Công an nhân dân, 2015. - 348tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)725/76683/76684
- 135. Lịch sử Lữ đoàn phòng không 234 - Đoàn Tam Đảo (1963 - 1998).** - H. : Quân đội nhân dân, 1998. - 334tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ
355(V)76/76636
- 136. Lịch sử Lữ đoàn Tăng Thiết giáp 416 Quân khu 9 (1976 - 2016) / Đặng Văn Tọa chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 368tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)722/LC 13454/LC 13455
- 137. Lịch sử Lực lượng Đặc công Quân khu 7 (1945 - 2015) / Hồ Sơn Đài chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 448tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)728/LC 13437/LC 13438
- 138. Lịch sử nhà máy A34 (1966 - 2016) / Hoàng Văn Hà chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 498tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)746/76735/76736/LC 13398/LC 13399
- 139. Lịch sử nhà máy sửa chữa tên lửa A31 (1966 - 2016) / Bùi Văn Huấn biên soạn.** - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 378tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)71/76691/76692/LC 13387/LC 13388
- 140. Lịch sử Nhà máy X55 Hải quân (1975 - 2015) / Nguyễn Ngọc Hải chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 218tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)756/LC 13238/76649/76650
- 141. Lịch sử phòng Quản lý kỹ thuật tàu Hải quân (1976 - 2016) / Trương Văn Viết chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 228tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)758/LC 13419/LC 13420
- 142. Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 324 (1955 - 2015).** - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 582tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)721/76689/76690
- 143. Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 5 (1965 - 2015) / Hồ Sơn Đài chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 596tr. ; 21cm

355(V)721/76653/76654

144. Lịch sử Trung đoàn 24 - Đoàn Trung Dũng (1946 - 2016). - H. : Công an nhân dân, 2016. - 409tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/76685/76686

145. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 36 Bắc Bắc (1946 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 339tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/LC 13356/76604/76605

146. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 64 Vĩnh Định (1946 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 466tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/LC 13348/76620/76621

147. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 888 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên / Nguyễn Công Thê. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 288tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/76711/76712/LC 13391

148. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh cơ giới 48 Thăng Long - Sư đoàn 320 (1947 - 2002). - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 374tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/76639

149. Lịch sử Trung đoàn Pháo binh 54 (Đoàn Pháo binh Kinh Thanh) / Nguyễn Thọ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 289tr. ; 21cm.

355(V)723/76634

150. Lịch sử Trung đoàn radar 351(1976 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 206tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)757/LC 13366/76610/76611

151. Lịch sử Trung đoàn Tăng Thiết giáp 273 (1973 - 2013) / Hoàng Trung Thông chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 488tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)722/76632

152. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách ở Cục 12 - Tổng cục II: Luận văn thạc sĩ: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Ngọc Toàn. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335(V)/LAV 8054

153. Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ hành chính ở Binh chủng Đặc công - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh tế: Tài chính - ngân hàng: 60.34.20 / Nguyễn Ngọc Thứ. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 77tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)728+335(V)/LAV 8051

154. Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ ở Binh chủng Tăng Thiết giáp - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Văn Vũ. - H. : Học viện Học viện, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722+335(V)/LAV 8044

155. Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ tại Quân đoàn 1 - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Quốc Hoan. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 8050

156. Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí thường xuyên tại Bộ Tư lệnh cảnh sát cơ động - Bộ Công an: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Bùi Minh Chiến. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)78/LAV 8052

157. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách bảo đảm Cục Tác chiến điện tử - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý / Phạm Văn Nam. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 122tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335(V)/LAV 8046

158. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách bảo đảm tại Cục Kỹ thuật Binh chủng - Tổng cục Kỹ thuật: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Lê Văn Sinh. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335(V)/LAV 8053

159. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách nghiệp vụ tại Quân chủng Phòng không - Không quân: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Đoàn Thái Nam. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)76+335(V)/LAV 8059

160. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách nhà nước giao ở Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Trần Văn Toàn. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335(V)/LAV 8049/LAV 8057

161. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng ở Cục Kỹ thuật - Tổng cục II - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh tế / *Phùng Thu Hương*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335(V)/LAV 8058

162. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng ở Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Phạm Thị Tuyết Nhung*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335(V)/LAV 8056

163. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng ở Cục Tác chiến điện tử - Bộ Tổng Tham mưu: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Vũ Minh Phương*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335(V)/LAV 8045

164. Nâng cao chất lượng quản lý tài chính ở Lữ đoàn 239 - Binh chủng Công binh: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Nguyễn Văn Tiến*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)725+335(V)/LAV 8048

165. Nghiên cứu các giải pháp phòng, chống tội phạm ma túy ở khu vực biên giới của bộ đội biên phòng trong tình hình mới / Nguyễn Đình Khẩn. - H. : Bộ Quốc phòng, 2013. - 135tr. ; 29cm

355(V)/T 23515

166. Nghiên cứu phát triển lý luận chiến dịch tiến công trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc / Phạm Huy Dương. - H. : Bộ Quốc phòng, 2008. - 111tr. ; 29cm

355(V)/T 23510

167. Nghiên cứu tác chiến phòng thủ biên giới Tây Nam trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc / Trần Đơn. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 122tr. ; 29cm

355(V)/T 23513

168. Nghiên cứu tổ chức bảo đảm kỹ thuật trong tác chiến bảo vệ biển, đảo / Phạm Dũng Tiến. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 134tr. ; 29cm

355(V)/T 23507

169. Nghiên cứu tổ chức các chiến dịch trong tác chiến phòng thủ quân khu / Trần Đơn. - H. : Bộ Quốc phòng, 2014. - 113tr. ; 29cm

355(V)/T 23508

170. Nghiên cứu tổ chức hoạt động nghiên cứu dự báo chiến lược quốc phòng Việt Nam trong tình hình mới / Trần Thái Bình. - H. : Bộ Quốc phòng, 2013. - 116tr. ; 29cm

355(V)/T 23514

171. Nghiên cứu xây dựng căn cứ hậu cần chiến lược trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc /
Nguyễn Vĩnh Phú. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 118tr. ; 29cm
355(V)/T 23512

172. Sư đoàn Bộ binh 5 - 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1965 - 2015). - H. :
Quân đội nhân dân, 2015. - 221tr. ; 23cm
355(V)721/LCV 1562/LCV 1563/V 14806/V 14807

173. Tài liệu huấn luyện nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu. - H. : Chính trị quốc gia, 2015.
- 168tr. ; 21cm
355(V)/76673/76674

174. Tổ chức, sử dụng lực lượng thông tin cơ động bảo đảm cho chỉ huy tác chiến chiến
lược / Nguyễn Như Khánh. - H. : Bộ Quốc phòng, 2006. - 89tr. ; 29cm
355(V)/T 23509

175. Vai trò của đoàn thanh niên ở đơn vị cơ sở Bình chủng Pháo binh trong giữ vững ổn
định chính trị - xã hội trên địa bàn đóng quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội
khoa học: 60.22.03.08 / *Trịnh Văn Lương.* - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 98tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)723+3KTV/LAV 8027

176. Xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước
hiện đại trong thời kỳ mới / Tô Đình Phùng. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 138tr. ; 29cm
355(V)/T 23511

177. Xây dựng thế trận lòng dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở tỉnh Khánh Hoà hiện
nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Nguyễn Quốc Khoa.* - H. :
Học viện Chính trị, 2015. - 97tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 8031

178. Ý thức bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của học viên cao đẳng ngành quân
sự cơ sở ở Trường Quân sự Quân khu 9 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa
học: 60.22.03.08 / *Trịnh Quốc Phương.* - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 98tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 8025

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

179. 50 năm chiến dịch Bình Giã - Thắng lợi và bài học lịch sử. - H. : Chính trị quốc gia,
2015. - 659tr. ; 21cm
355(V)(09)22/V 14829/V 14830

180. 65 năm chiến công và nghĩa tình. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 464tr. ; 21cm
T.2
355(V)(09)+V24/76715/76716/LC 13402/LC 13403

- 181. 70 năm ngành Tài chính Quân đội (25-3-1946 - 25-3-2016).** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 192tr. ; 23cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LCV 1576/LCV 1577
- 182. 70 năm Văn phòng đảng ủy - Bộ tư lệnh Quân khu 4:** Biên niên sự kiện (1945 - 2015) / Nguyễn Hữu Bộ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 499tr. ; 22cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/76624/76625
- 183. Bệnh viện Quân y 175 - Phát triển và hội nhập.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 23cm
355(V)(09)+355(V)6/LCV 1596/LCV 1597
- 184. Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3 - 15 năm xây dựng và trưởng thành (2001 - 2016).** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 89tr. ; 29cm
355(V)(09)/LCV 1598
- 185. Bước đầu tìm hiểu mặt trận đường 4 - Mỹ Tho trong giai đoạn "chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968):** Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Ngô Thị Thu Hiền. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 1993. - 45tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)(09)22/LAV 7971
- 186. Căn cứ Bộ chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam tại tà Tà Thiết (1972 - 1975).** - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 487tr. ; 24cm
355(V)(09)+9(V)(069)/V 14822/V 14823
- 187. Góp phần tìm hiểu "vùng 20/7" trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của tỉnh Tiền Giang:** Luận văn tốt nghiệp: Lịch sử Việt Nam / Nguyễn Thị Bích Hoa. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 1993. - 43tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)(09)22/LAV 7972
- 188. Hoạt động của lực lượng du kích tỉnh Vĩnh Phúc trong kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954):** Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Đàm Thị Huyền Anh. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2012. - 123tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)(09)21+355(V)(09)22/LAV 7975
- 189. Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm / Trần Văn Trà.** - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 404tr. ; 21cm
355(V)(09)+V24/LC 13428/LC 13429
- 190. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Ninh Thuận:** Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Nguyễn Bắc Việt. - T.P. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Xã hội T. P. Hồ Chí Minh, 2003. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)(09)22/LAV 7973

191. Khúc anh hùng ca Ngã ba Đồng Lộc: Sách tư liệu lịch sử / *Đặng Thị Yến chủ biên.* - In lần thứ 3 có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 251tr. ; 21cm

355(V)(09)22+V2/LC 14326/LC 14327

192. Lịch sử Bệnh viện 211 (1965 - 2005). - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 299tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)6/76642

193. Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu 9 - 35 năm xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2010) / *Biên soạn: Trần Trọng Nghĩa, Nguyễn Minh Phụng, Trần Văn Phụng.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 337tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13342/LC 13343/76608/76609

194. Lịch sử Đại đoàn Đồng bằng - Sư đoàn 320Biên niên sự kiện (1951 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 611tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76635

195. Lịch sử Lữ đoàn 384 (1975 - 2015) / *Phạm Văn Hà chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 523tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13340/LC 13341/76606/76607

196. Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Thuận Thành (1944 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 315tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76614/76615

197. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bắc Trà My (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 387tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 13443/LC 13444

198. Lịch sử Lực lượng vũ trang Quận 3 (1945 - 2015) / *Nguyễn Minh Ngọc chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 415tr. ; 21cm

355(V)(09)/76644

199. Lịch sử ngành kỹ thuật Binh đoàn Tây Nguyên (1964 - 1986) / *Trần Đại Xuân chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 309tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/76637

200. Lịch sử ngành quân lực Quân khu 4 (1945 - 2015) / *Nguyễn Hữu Bộ chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 548tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76622/76623

201. *Lịch sử ngành tác chiến Quân khu 4 (1945 - 2015)* / Nguyễn Hữu Bộ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 652tr. ; 22cm

355(V)(09)/LC 13358/76618/76619

202. *Lịch sử Nhà máy Z176 (1971 - 2016)* / Nguyễn Anh Đào chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 296tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13441/LC 13442

203. *Lịch sử quân sự huyện Văn Lâm (1945 - 2015)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 427tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13329/76602/76603

204. *Lịch sử quân sự tỉnh Hưng Yên* / Nguyễn Đức Châm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 451tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76651/76652

205. *Lịch sử Trung đoàn 52 Tây Tiến - Sư đoàn 320 (1947 - 2002)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 397tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76638

206. *Lịch sử Trung đoàn 64 Quyết Thắng - Sư đoàn 320 (1946 - 2006)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 514tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76633

207. *Lịch sử Trung đoàn 66 (Đoàn Plei Me) (1947 - 2007)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 304tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76643

208. *Một thời với biển trời Tổ quốc* / Trần Văn Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 473tr. ; 24cm

355(V)(09)+V2/LCV 1574/LCV 1575/V 14839/V 14840

209. *Ngành cơ yếu quân đội - 70 năm một chặng đường vẻ vang (1945 -2015)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 223tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76612/76613

210. *Những trận đánh và đợt hoạt động tổng hợp của quân và dân Cà Mau*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 183tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.4

355(V)(09)/LC 13448/LC 13449

211. Phòng Tài chính Tổng cục Chính trị - Một số hình ảnh (1979 - 2106). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 115tr. ; 25cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LCV 1595

212. Phong trào đấu tranh của công nhân Sài Gòn (1954-1975): Luận văn thạc sĩ lịch sử / Nguyễn Thị Thu Huyền. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2013. - 150tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22/LAV 7979

213. Quân khu 7 - 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 279tr. ; 30cm

355(V)(09)/LCV 1564/V 14808/V 14809

214. Quân và dân cực nam trung bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954: Luận văn thạc sĩ sử học: Lịch sử Việt Nam: 62.22.54 / Nguyễn Duy Trường. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2009. - 170tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)21+9(V)/LAV 7968

215. Trung đoàn 35 - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 35 - 50 năm chiến đấu, xây dựng trưởng thành và phát triển (1965 - 2015) / Trần Văn Thức chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 318tr. ; 24cm

355(V)(09)/LCV 1558/LCV 1559/V 14798/V 14799

216. Vai trò của mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1960-1968): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Đoàn Luyến. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007. - 171tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22/LAV 7985

355(V)(092) – Tiểu sử các AHLLVT Việt Nam

217. Bác sĩ Vũ Văn Cẩn - Người anh cả của ngành quân y Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 308tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(092)/LC 13434/LC 13435

218. Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam quê hương Quảng Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 383tr. ; 24cm

355(V)(092)/V 14800/V 14801

355(V)13 – Công tác Đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang Việt Nam

219. Bồi dưỡng năng lực công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chỉ huy trưởng cơ quan quân sự cấp huyện trên địa bàn Quân khu 7 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Phan Thanh Trâm. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8008

220. Bồi dưỡng năng lực công tác tư tưởng của đội ngũ trung đội trưởng ở các đơn vị làm nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu thuộc Quân đoàn 3 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Thi. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 7995

221. Bồi dưỡng năng lực giảng dạy chính trị của đội ngũ chính trị viên ở sư đoàn 10 Quân đoàn 3 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Đức Chung. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 7990

222. Bồi dưỡng phong cách công tác của đội ngũ chính trị viên tiểu đoàn ở Binh đoàn Quyết thắng hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Tuệ. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8012

223. Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ đại đội bộ binh ở đảng bộ Quân đoàn 4 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Hoa. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13+3KV3/LAV 7987

224. Công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Cà Mau trong một số trận chiến đấu (1945 - 1975). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 228tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13450/LC 13451

225. Giáo dục truyền thống cách mạng cho học viên đào tạo trong các trường sĩ quan quân đội: Luận văn thạc sĩ giáo dục: Giáo dục học: 60.14.01.01 / Nguyễn Viết Tiến. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8037

226. Lịch sử đảng bộ Cục Quân y Quân đội nhân dân (1948 - 2015) / Vũ Quang Đạo chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 766tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/76733/76734/LC 13393/LC 13394

227. Lịch sử đảng bộ Lữ đoàn Công binh công trình 229 (1951 - 2015) / Chủ biên: Hoàng Minh Thuyền, Nguyễn Văn Cốc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 583tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/76687/76688/LC 13395

228. Một số giải pháp khắc phục tệ nạn xã hội tác động vào nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Đặng Nam Điền chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 130tr. ; 21cm

355(V)13/76723/76724

229. Nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng ở trường quân sự Quân khu 1 giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Vũ Văn Cảnh. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8013

230. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của lực lượng vũ trang Quân khu 5 (1945 - 1989) / Lê Văn Ngôn biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.1 : Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). - 504tr.

355(V)13/76626/76627

T.2 : Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).- 696tr.

355(V)13/76628/76629

T.3 : Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế ở Đông Bắc Campuchia và Nam Lào (1975-1989).- 248tr.

355(V)13/76630/76631

231. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 486tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.3 : 1975 – 1989

355(V)13/76697/76698/LC 13407/LC 13408

232. Vận dụng đánh giá quá trình trong dạy học môn giáo dục học quân sự cho học viên sư phạm ở Đại học Quân sự: Luận văn thạc sĩ giáo dục: Giáo dục học: 60.14.01.01 / Lê Quang Mạnh. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 127tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8036

233. Xây dựng đảng bộ trung đoàn đủ quân trong sạch, vững mạnh ở Quân đoàn 3 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Bá Mai. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8011

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

234. Bài giảng huấn luyện công tác kỹ thuật cho chiến sĩ và phân đội đơn vị bộ binh bộ đội binh chủng hợp thành. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 19cm.

355(V)5+355.9(075)/LC 13413/LC 13414

235. Bồi dưỡng năng lực công tác kiểm tra giám sát của uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra các cấp ở đảng bộ Học viện Hậu Cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Lê Việt Cường. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8018

236. Bồi dưỡng năng lực công tác thanh niên cho bí thư chi đoàn ở các tiểu đoàn học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Lợi. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8009

237. Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư đảng uỷ cơ sở ở đảng bộ Học viện Biên Phòng hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Quý. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7994

238. Bồi dưỡng năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Lê Thanh Phong. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8000

239. Bồi dưỡng năng lực tham mưu, đề xuất của đội ngũ cán bộ ở các cơ quan thuộc Học viện Lục quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Chí Thế. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7999

240. Bồi dưỡng phương pháp giáo dục chính trị của chính trị viên đại đội cho học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Lê Việt Thông. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+355(V)13/LAV 8020

241. Bồi dưỡng phương pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho học viên đào tạo sĩ quan kỹ thuật ở Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Phạm Ngọc Tiến. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7998

242. Bồi dưỡng phương pháp tiến hành công tác tư tưởng của đội ngũ chính trị viên đơn vị quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Đỗ Xuân Huy. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8014

243. Bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ giảng viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Toán. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7992

244. Chất lượng công tác giáo dục, rèn luyện học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Đỗ Quang Phúc. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7993

245. Chất lượng công tác kiểm tra giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thuộc đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Tạ Hữu Thuật. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8015

246. Chất lượng thực hiện dân chủ trong tổ chức cơ sở đảng Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8030

247. Chất lượng thực hiện dân chủ trực tiếp của học viên Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / Trần Việt Thắng. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8034

248. Công tác dân vận của cơ quan quân sự cấp huyện ở tỉnh Đồng Nai hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)58/LAV 8017

249. Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện quân sự cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn

thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Mạnh Phú. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)5+355(V)13/LAV 8002

250. Công tác đảng, công tác chính trị trong quản lý, rèn luyện kỷ luật đối với học viên đào tạo sĩ quan ở Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Ngô Văn Bình. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 107tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8010

251. Công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên là học viên đào tạo sĩ quan ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Trần Quốc Tuấn. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 93tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8001

252. Công tác tư tưởng đối với học viên đào tạo sĩ quan ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Đình Phương. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 106tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8004

253. Đổi mới môn học giáo dục chính trị trong đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới. - H. : Trường Sĩ quan chính trị, 2015. - 164tr. ; 29cm
355(V)5/T 23506

254. Giáo dục rèn luyện đạo đức, lối sống cho học viên Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Đỗ Văn Thủy. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7996

255. Giáo dục thói quen hành vi kỷ luật cho học viên khẩu đội trưởng Trường Quân sự Quân khu 3 trong tình hình mới: Luận văn thạc sĩ giáo dục: Giáo dục học: 60.14.01.01 / Phan Văn Cấp. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 112tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8038

256. Giáo dục, rèn luyện y đức cho học viên đào tạo bác sĩ ở Học viện Quân y hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Ngô Văn Hậu. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 105tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 8003

257. Hình thành kỹ năng sống cho học viên Học viện Kỹ thuật Quân sự: Luận văn thạc sĩ: Tâm lý học: 60.31.04.01 / Nguyễn Thị Kim Thoa. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8040

258. Kỹ năng tham vấn tâm lý của cán bộ chính trị ở các trung đoàn không quân, Trường Sĩ quan Không quân: Luận văn thạc sĩ: Tâm lý học: 60.14.01.01 / Phạm Thái Tân. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8041

259. Kỹ yếu trường Trung cấp nghề số 22 - Bộ Quốc phòng (2010 - 2015) / Phan Bá Tuyết chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 187tr. ; 24cm

355(V)5/V 14802/V 14803

260. Lịch sử Trường Quân sự Quân đoàn 3 (1966 - 2001). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 243tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/76640

261. Lịch sử trường Quân sự Quân khu 3 - 70 năm xây dựng và phát triển (1946 - 2016) / Lê Tuấn Đạt chủ biên; Nguyễn Văn Luân biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5/LC 13424/LC 13425

262. Lịch sử Trường Quân sự Quân khu 4 (1946 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 407tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/76695/76696/LC 13396/LC 13397

263. Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Quảng Ngãi (1961 - 2015) / Vũ Quang biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 209tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/LC 13421

264. Lịch sử Trường Trung cấp Kỹ thuật miền Trung (1979 - 2015) / Hoàng Tố Nga chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 316tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5/LC 13331/LC 13332/76645/76646

265. Một số vấn đề lý luận, thực tiễn quá trình hình thành động cơ nghề nghiệp của học viên đào tạo sĩ quan ở nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 106tr. ; 21cm

355(V)5/76725/76726

266. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ an ninh ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Cao Thanh Linh. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8023

267. Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong giờ nghỉ, ngày nghỉ ở các đại đội học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Dương Quốc Chiến. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+355(V)13/LAV 8021

268. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đơn vị học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Trọng Phụng. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8016

269. Nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ đại đội học viên ở đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Quang Chung. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7989

270. Quản lý phát triển nguồn lực thông tin khoa học ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / Lê Quý Hiệp Hoà. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8039

271. Tiếp nhận và xử lý thông tin của giảng viên lý luận chính trị ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Xuân Vỹ. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8043

272. Vấn đề định hướng khai thác, sử dụng thông tin trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị hiện nay: Sách chuyên khảo / Lương Thanh Hân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 166tr. ; 21cm

355(V)5/LC 13404

273. Xây dựng bản lĩnh chính trị cho học viên đào tạo chính trị viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Hoàng Văn Nhân. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8006

274. Xây dựng đội ngũ cán bộ chính trị ở Trường Sĩ quan công binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Nguyễn Đức Sứ*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8005

275. Xây dựng đội ngũ giáo viên các trường quân sự tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 9 hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Nguyễn Văn Vũ*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+3KV3/LAV 7986

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

276. Cục Quân nhu - Biên niên sự kiện (2005 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 290tr. ; 21cm

355(V)6/LC 13422/LC 13423

277. Lịch sử Hậu cần Mặt trận Tây Nguyên Quân đoàn 3 (1964 - 2004). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 234tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/76641

278. Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ tại Cục Hậu cần - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Nguyễn Thanh Tùng*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6+335(V)/LAV 8047

279. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách bảo đảm tại Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: Tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Nguyễn Hữu Khải*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6+335(V)/LAV 8055

280. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách ở Cục Hậu cần - Tổng cục II: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý: 60.34.02.01 / *Phạm Quang Lưu*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6+335(V)/LAV 8042

355(N...) – Các lực lượng vũ trang nước ngoài

281. Chất lượng giảng dạy môn công tác đảng, công tác chính trị ở Học viện Lục quân, Quân đội nhân dân Lào: Luận văn thạc sĩ: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Ấm Phon Sĩ Sô Phốt*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N441)5+355(N441)13/LAV 8024

282. Tăng cường bản chất giai cấp công nhân của học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội Học viện Lục quân, Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Khăm Phết Giàng Lao Lư*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 80tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N441)/LAV 8028

283. Vũ khí lục quân của Mỹ: Tài liệu tham khảo dùng cho học viên chuyên ngành Vũ khí - Đạn / *Biên soạn: Trần Quốc Trình, Nguyễn Văn Dũng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 179tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(N711)/LCV 1601

284. Ý thức dân chủ xã hội chủ nghĩa của sĩ quan trẻ Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Ma Lay Văn Păn Nha Xít*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N441)/LAV 8032

285. Military logistics: research advances and future trends / Ed.: Vasileios Zeimpekis, George Kaimakamis, Nicholas J. Daras. - Cham : Springer, 2015. - 172p. ; 24cm

Vol. 56

355/AV 11884

286. "Герои " люфтваффе / Константин Залесский. - М. : "Яуза", 2014. - 736с. ; 25cm

355(N521)(092)+355(N521)(03)/XV 4010

287. Боевая Подготовка Вдв / Алексей Ардашев. - М. : "Яуза", 2014. - 416с. ; 20cm

355(N519.1)/X 26950

288. всемирная энциклопедия спецназа / Сергей Баленко. - М. : "Яуза", 2014. - 816с. ; 21cm

355(03)/X 26949

289. Гангут "Морская Полтава". 300 лет первой победе Российского флота / Павел Кротов. - М. : "Яуза", 2014. - 128с. ; 26cm

355(N519.1)75/XV 4017

290. История российского флота. - М. : ЭКСМО, 2015. - 704с. ; 26cm

355(N519.1)75+355(N519.1)(09)/XV 4018

291. Как Выжить и победить в чечне. - М. : "Яуза", 2014. - 320с. ; 21cm

355(N519.1)/X 26947

292. Как выжить и победить в афгане / Сергей Баленко. - М. : "Яуза", 2014. - 256с. ; 21cm

355(N519.1)/X 26948

355(T) – Các Lực lượng vũ trang thế giới

293. Những trận hải chiến nổi tiếng thế giới / Lê Đức Hạnh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 263tr. ; 21cm

355(T)(09)/LC 13351/LC 13352/76568/76569

355.71 – Bộ đội Tên lửa

294. Công tác kỹ thuật tên lửa phòng không thời bình: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư tên lửa phòng không / *Biên soạn: Lê Văn Hải, Dương Quang Tuấn, Nguyễn Duy Sơn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 215tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.71(075)/LCV 1587

295. Động lực học vũ khí tên lửa: Giáo trình dùng cho đào tạo cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành vũ khí / *Biên soạn: Nguyễn Thái Dũng, Lại Thanh Tuấn, Dương Hải Sơn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 134tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.71(075)/LCV 1582

296. Trang bị tổ hợp tên lửa bờ Bastion: Tài liệu tham khảo dùng cho học viên chuyên ngành kỹ sư tên lửa / *Lê Thanh Phong chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 99tr. ; 27cm

355.71/LCV 1578

297. Trang bị tổ hợp tên lửa bờ URAN-E: Giáo trình dùng cho đào tạo học viên sĩ quan quân sự / *Biên soạn: Nguyễn Minh Hồng, Trần Quý, Lê Ngọc Trung.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 147tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.71(075)/LCV 1580

355.721 – Bộ đội Bộ binh

298. Боевое русское оружие IX - XXI вв / Давид Шарковский. - М. : "Яуза", 2015. - 248с. ; 29cm

355.721(03)/XV 4015

299. Все пулеметы русской армии / Сумен Федосеев. - М. : "Яуза", 2015. - 304с. ; 28cm

355.721/XV 4016

355.725 – Bộ đội Công binh

300. Máy đặc chủng: Giáo trình dùng cho đào tạo học viên chuyên ngành xe máy công trình. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 216tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.725(075)/LCV 1588

355.74 – Bộ đội không quân

301. Cơ học các hệ thống kỹ thuật Rôbốt hàng không: Giáo trình dùng cho đào tạo sĩ quan bậc đại học chuyên ngành vũ khí. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 360tr. ; 27cm

355.74(075)/LCV 1599

302. Все реактивные самолеты корейской войны / Александр Чечин, Николай Околелов. - М. : "Яуза", 2014. - 256с. ; 26cm

355.748/XV 4014

303. Корабельные самолеты-разведчики СССР / Михаил Маслов. - М. : "Яуза", 2013. - 112с. ; 26cm

355.748/XV 4011

355.75 – Bộ đội Hải quân

304. Безмолвные Убийцы. История подводной / Джеймс П. Дельгадо. - М. : "Яуза", 2014. - 256с. ; 30cm

355.758/XV 4012

305. Крейсер "новик" / Алексей Емелин. - М. : "Яуза", 2014. - 128с. ; 30cm

355.758/XV 4013

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

306. Bài giảng công tác kỹ thuật cho chiến sĩ mới. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 79tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/LC 13417/LC 13418

307. Bài tập cơ sở lý thuyết cháy nổ: Tài liệu tham khảo dùng cho đào tạo kỹ sư thuốc phóng thuốc nổ. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 169tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9+6C7.91/LCV 1586

308. Hướng dẫn công tác tham mưu kỹ thuật Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 183tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

Q.1 : Công tác tham mưu kỹ thuật thường xuyên

355.9/LC 13415/LC 13416

309. Thiết bị dụng cụ quang điện tử: Nguyễn Quang Hiệp dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 129tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1

355.9(075)/LCV 1581

310. *Thiết bị nâng vận chuyển*: Giáo trình dùng cho đào tạo chuyên ngành ô tô quân sự, chế tạo máy, gia công áp lực / *Bùi Khắc Gầy, Nguyễn Viết Tân, Lê Trọng Tấn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 237tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/LCV 1585

355:34 – Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

311. *Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 51tr. ; 19cm

355:34/76836/76837

312. *Thông tư quy định tiêu chuẩn bậc kỹ thuật nhân viên bảo quản, thủ kho chuyên ngành kỹ thuật tăng thiết giáp*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 28tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355:34/76719/76720/LC 13405/LC 13406

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

50 – Môi trường. Khoa học thiên nhiên

313. *Environmental geology* / James S. Reichard. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 545p. ; 28cm

50/AV 11906

51 – Toán học

314. *Đại số và hình học*: Giáo trình dùng cho đào tạo Hệ Quốc tế / *Tô Văn Ban chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

51(075)/LCV 1584

61 – Y HỌC. Y TẾ

616V – Vi sinh vật học

315. *Hướng dẫn thực hành tư vấn xét nghiệm HIV trong quân đội*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 83tr. ; 23cm

616V.8+61:355/V 14843/V 14844

617.0 – Ngoại khoa

316. *Giải phẫu đại cương ngực - bụng*: Dùng cho đào tạo đại học / *Trần Ngọc Anh chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 287tr. ; 27cm

617.03(075)/LCV 1589/LCV 1590

6 – KĨ THUẬT

60 – Các vấn đề kĩ thuật nói chung

317. Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học các ngành kỹ thuật / *Nguyễn Trường Sinh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 167tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

607(075)/LCV 1593

6C – Các ngành công nghiệp

318. Cơ sở công nghệ chế tạo máy: Tài liệu dùng cho đào tạo đại học các ngành kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật cơ điện tử / *Phạm Quốc Hoàng biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 237tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6C5(075)+355.9(075)/LCV 1579

6V – Vận tải

319. Cấu tạo ô tô: Giáo trình dùng cho đào tạo học viên và sinh viên chuyên ngành ô tô / *Biên soạn: Vũ Đức Lập, Nguyễn Sĩ Đình.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 372tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.2

6V2.10(075)/LCV 1594

320. Kết cấu tính toán ô tô: Giáo trình dùng cho học viên và sinh viên chuyên ngành ô tô / *Nguyễn Văn Trà chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 266tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1

6V2.10(075)+355.9(075)/LCV 1600

321. Lịch sử 60 năm Hàng không dân dụng Việt Nam (1956 - 2016) / Chủ biên: Nguyễn Hồng Nhị, Lại Xuân Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 608tr. ; 24cm

6V5.17+355(V)74/LCV 1554/LCV 1555/V 14841/V 14842

6T – Vô tuyến điện tử học

322. Giáo trình cấu kiện điện tử: Giáo trình dùng cho hệ đào tạo đại học và cao đẳng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 399tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6T(075)/LCV 1592

323. Kỹ thuật đo Anten: Giáo trình dùng cho đào tạo chuyên ngành điện tử viễn thông / *Nguyễn Quốc Định biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 224tr. ; 27cm

6T2.135(075)/LCV 1583

324. Mô phỏng các hệ thống điều khiển: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học / *Trương Đăng Khoa biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 208tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

7 - NGHỆ THUẬT

72 – Nghệ thuật kiến trúc

325. *Quy hoạch vùng*. - H. : Xây dựng, 2015. - 335tr. ; 27cm
725/V 14873/V 14874

75 – Nghệ thuật hội họa

326. *Họa sĩ Bùi Trang Chước - Tác giả vẽ mẫu quốc huy Việt Nam / Biên soạn: Bùi Minh Thủy, Kiều Mai Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 151tr. ; 21cm
75(V)+V24/LC 13430/LC 13431

76 – Nghệ thuật đồ họa

327. *Tranh cổ động tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 25 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân và 70 năm ngày truyền thống Tổng cục Chính trị*: Năm 2014. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 87tr. ; 24cm
761.4/V 14810/V 14811

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

801 – Lí luận văn học

328. *Vấn đề đạo đức xã hội trong văn học, nghệ thuật hiện nay*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 887tr. ; 24cm
801/V 14834

8(V) – Văn học Việt Nam

329. *Anh Đức - sống và viết*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2015. - 479tr. ; 24cm
8(V)/V 14917/V 14918

330. *Nhà văn Việt Nam trong nhà tù quân xâm lược / Lê Văn Ba*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 1449tr. ; 24cm
8(V)/V 14879/V 14880

331. *Văn học trong cuộc đấu tranh tư tưởng tại miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 / Trần Trọng Đăng Đàn*. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 238tr. ; 21cm
8(V)2/76771/76772

9 - LỊCH SỬ

9(T) – Lịch sử thế giới

332. *Traditions & encounters: a global perspective on the past / Jerry H. Bentley, Herbert F. Ziegler*. - 5ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. ; 28cm

Vol. C : From 1750 to the present . - 3051p.

9(T)/AV 11905

Vol. II : From 1500 to the present . - 421p.

9(T)/AV 11904

333. Великий Юнкерс. "Пикирующая смерть" / Л. Л. Анцелиович. - М. : "Яуза", 2014. - 352с. ; 21cm

9(T)(92)/X 26951

9(V) – Lịch sử Việt Nam

334. 60 năm giải phóng thủ đô - Thành tựu, thời cơ, thách thức và phát triển. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 819tr. ; 24cm

9(V-H)/V 14828

335. 65 năm Hội Hữu nghị Việt - Xô/Việt - Nga. - H. : Lao động, 2015. - 251tr. ; 23cm

9:327+32(V)8+32(N519.1)/V 14877/V 14878

336. Bước đầu tìm hiểu quá trình thành lập chính quyền cách mạng ở Nam Bộ năm 1945-1946: Luận văn tốt nghiệp: Lịch sử Việt Nam / Võ Thị Bích Phượng. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 1995. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)+355(V)(09)21/LAV 7978

337. Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858 - 1997) / Nguyễn Xuân Thọ. - H. : Hồng Đức, 2016. - 595tr. ; 24cm

9(V)1/V 14837/V 14838

338. Cách mạng tháng Tám năm 1945: Sự kiện, hình ảnh và ký ức / Sưu tầm, biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 178tr. ; 24cm

9(V)/V 14907/V 14908

339. Cách mạng tháng Tám và sự nghiệp xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2015. - 242tr. ; 29cm

9(V)2/T 23505

340. Đông Kinh Nghĩa Thục / Chương Thâu. - H. : Hồng Đức, 2015. - 359tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)1+V1/76747/76748

341. Đức Thọ - đất và người / Đoàn Tử Huyền chủ biên. - Vinh : Đại học Vinh, 2015. - 999tr. ; 24cm

9(V213)/V 14891/V 14892

342. Hoạt động của người Việt Nam yêu nước tại Pháp (1912-1925): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Ngô Sỹ Tráng. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2011. - 170tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7983

343. Hồi ký phong trào Dân biến ở Trung kỳ (đầu thế kỷ XX) / Phan Chu Trinh. - Tái bản dựa vào bản gốc năm 1973. - H. : Hồng Đức, 2015. - 170tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

Tên tiếng Hán: Trung kỳ Dân Biến Thi Mặc Ký

9(V)1/76761/76762

344. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội năm 1945 - Giá trị lịch sử và hiện thực. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 235tr. ; 21cm

9(V)2/76693/76694/LC 13411/LC 13412

345. Nam bộ với triều Nguyễn Và Huế xưa / Nguyễn Đắc Xuân. - H. : Hồng Đức, 2015. - 322tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)/76749/76750

346. Phong trào Duy Tân ở Nam Kỳ những năm đầu thế kỷ XX (1905-1930): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Nguyễn Thị Hà. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2014. - 141tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7984

347. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Sơn Tây (1873-1930): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Phùng Thị Huyền Trang. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2012. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7974

348. Quá trình hình thành tính cách người Việt Nam bộ thế kỷ XVII - XIX: Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Nguyễn Thị Ngọc Hiền. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2011. - 148tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7980

349. Sự biến đổi trong hạ tầng kinh tế - kỹ thuật ở Nam kỳ thời Pháp thuộc: Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Hoàng Thị Thu Hiền. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2011. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7982

350. Sài Gòn - Chợ Lớn qua những tư liệu quý trước năm 1945 / Nguyễn Đức Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 312tr. ; 24cm

9(VT2)/V 14929/V 14930

351. Sài Gòn - Chợ Lớn: Ký ức đô thị và con người / *Nguyễn Đức Hiệp*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 461tr. ; 24cm

9(VT2)/V 14919/V 14920

352. Sự phát triển của "Ba mũi giáp công" trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Củ Chi giai đoạn 1965-1968: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / *Nguyễn Thị Bích Hạnh*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2011. - 166tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7981

353. Thanh - Việt nghị hòa: Tiến trình công nhận triều đại Quang Trung / *Nguyễn Duy Chính*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2015. - 387tr. ; 24cm

9(V)1/V 14923/V 14924

354. Tỉnh Đô Vương và Đoan Nam vương. - H. : Hồng Đức, 2015. - 223tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)+V13/76741/76742

355. Tổ chức và rèn luyện lực lượng đấu tranh của tù chính trị câu lưu Côn Đảo dưới chế độ Ngô Đình Diệm: Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại: 62.22.54.05 / *Bùi Văn Toán*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2010. - 51tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7970

356. Tôn Thất Thuyết và những văn thân trong phong trào Cần Vương: Tiểu truyện danh nhân / *Cố Nhi Tân*. - H. : Hồng Đức, 2015. - 157tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)+V13/76755/76756

357. Trận đánh thành Bắc Ninh trong chiến tranh Trung - Pháp cuối thế kỷ XIX: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / *Nguyễn Thị Hà*. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2012. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7977

358. Trần Thủ Độ: Danh nhân truyện ký / *Trúc Khê*. - Tái bản theo bản in năm 1943. - H. : Hồng Đức, 2015. - 142tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)+V14/76757/76758

359. Trương Vĩnh Ký (1837 - 1898) / Khổng Xuân Thu. - Tái bản theo bản in năm 1958. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 207tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)/76785/76786

360. Việt Hoa bang giao sử: Từ thời thượng cổ đến thời đại cận kim / *Huyền Quang, Xuân Khôi, Đạt Chí*. - Tái bản trên bản in năm 1952. - H. : Hồng Đức, 2015. - 187tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9:327+9(V)1/76739/76740

361. Việt - Thanh chiến dịch / Nguyễn Duy Chinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 543tr. ; 24cm

9(V)1/V 14927/V 14928

362. Việt Nam trên đường phát triển. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 329tr. ; 28cm

9(V)+32(V)2/V 14836

363. Việt sử - Những gương mặt phản diện / Hoàng Khôi. - H. : Nxb.Hà Nội, 2015. - 243tr. ; 21cm

9(V)(092)/76818/76819

9(N...) – Lịch sử từng nước ngoài

364. Đông Nam Á - Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay / Lương Ninh chủ biên, Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 1072tr. ; 24cm

9(N44/45)/V 14856

365. Hồi ký chiến tranh / Charles de Gaulle; Huỳnh Phan Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 475tr. ; 21cm

T.1 : Tổ quốc gọi tên (1940 - 1942)

9(N522)+N(522)4=V/76808/76809

366. Nhật ký trong gian lao / Lee Sun Sin (Lý Thuần Thần); Đào Thị Mỹ Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2015. - 537tr. ; 24cm

9(N412)+N(412)4=V/V 14935/V 14936

367. American history: connecting with the past / Alan Brinkley. - 14th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2012. - 914p. ; 28cm

Vol. II : From 1865

9(N711)/AV 11908

90 – Khảo cổ học

368. 54 dân tộc Việt Nam và các tên gọi khác / Bùi Thiết. - H. : Lao động, 2015. - 223tr. ; 21cm

902.7(V)/76790/76791

369. Các dân tộc ở Việt Nam / Vương Xuân Tình chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 764tr. ; 24cm

T.1 : Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường

902.7(V)/V 14826

370. Đất nước Việt Nam qua các đời: Nghiên cứu địa lý học lịch sử Việt Nam / Đào Duy Anh. - Tái bản trên bản in năm 1964. - H. : Hồng Đức, 2015. - 607tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

902.98/76753/76754

371. Người Chu Ru ở Việt Nam = The Chu Ru in Vietnam. - H. : Thông tấn, 2015. - 154tr. ; 20cm.

902.7(V)/76657/76658

372. Người Mảng ở Việt Nam = The Mang in Vietnam. - H. : Thông tấn, 2015. - 159tr. ; 20cm.

902.7(V)/76659/76660

91 – ĐỊA LÍ . ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

373. Các nước và một số lãnh thổ trên thế giới / Hoàng Phong Hà chủ biên. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 1093tr. ; 24cm

91(T)/V 14857

374. Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược (Nam Định - Vùng đất, con người) / Khiếu Năng Tĩnh; Dương Văn Vương dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 251tr. ; 21cm

91(V131)/LC 13346/LC 13347/76616/76617

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – Tác phẩm văn học Việt Nam trước 1945

375. Bánh xe khứ quốc: Hay là cuộc đời trôi nổi và đau thương của vua Lê Chiêu Thống / Phan Trần Chúc. - Tái bản trên bản in năm 1942. - H. : Hồng Đức, 2015. - 211tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

V13+9(V)1/76743/76744

376. Loạn kiều binh / Nguyễn Triệu Luật. - Tái bản theo bản in năm 1939. - H. : Hồng Đức, 2015. - 198tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

V13+9(V)1/76745/76746

377. Tang thương ngẫu lục / Phạm Đình Hổ, Nguyễn Án; Trúc Khê dịch. - Tái bản theo bản in năm 1943. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 230tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

V13+9(V)1/76787/76788

378. Việt Nam Lê Thái Tổ / Nguyễn Chánh Sắt. - Tái bản theo bản in năm 1929. - H. : Hồng Đức, 2015. - 358tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

V13+9(V)(092)/76737/76738

379. Vua bà Triệu Ẩu: Tiểu thuyết lịch sử về bà Triệu Thị Trinh đánh giặc Ngô / Nguyễn Tử Siêu. - Tái bản trên bản in năm 1936. - H. : Hồng Đức, 2015. - 371tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

V13+9(V)(092)/76759/76760

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

380. Mái trường Thành Cổ: Kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống Trường Sĩ quan Chính trị (14/1/1976 - 14/1/2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 248tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

V2+355(V)5/LCV 1572/LCV 1573

381. *Ngô vương Quyền / Trần Thanh Mai.* - Tái bản theo bản in năm 1957. - H. : Hồng Đức, 2015. - 182tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

V23+9(V)(092)/76751/76752

382. *Nơi phòng đội: Thơ / Thanh Quế.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 68tr. ; 21cm

V21/LC 13446/LC 13447

383. *Trường Sa! Trường Sa:* Tập bút ký / *Trương Thị Thương Huyền.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 140tr. ; 19cm

V24/LC 13432/LC 13433

384. *Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 623tr. ; 21cm

V24+32(V)2/V 14854

385. *Xuân giải phóng:* Ký sự / *Phan Hàm.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 599tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)22/76729/76730/LC 13400/LC 13401

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm/ Thượng tướng Trần Văn Trà.-H.: Quân đội nhân dân, 2015.-404tr.;21cm.

Số đăng ký: 355(V)(09)/LC 1342

Thượng tướng Trần Văn Trà sinh ngày 15 tháng 9 năm 1919 tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Ông là một người chỉ huy dạn dày kinh nghiệm trong khói lửa chiến tranh. Thượng tướng Trần Văn Trà giữ nhiều cương vị lãnh đạo, chỉ huy quan trọng. Ông nguyên là Tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, Ủy viên Trung ương Cục miền Nam; Phó Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh; Trưởng phái đoàn Quân sự Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong Ban Liên hợp Quân sự bốn bên tại Sài Gòn; Chủ tịch Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn – Gia Định; Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 7; Thứ trưởng thứ nhất Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngay sau khi cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước kết thúc, Thượng tướng Trần Văn Trà đã bắt tay vào viết: “Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm, Tập 5” do Nxb Văn Nghệ Tp. HCM xuất bản năm 1982.

Đến năm 2015, nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Nxb. Quân đội nhân dân xuất bản cuốn sách “Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm – Tác phẩm chọn lọc”. Cuốn sách là tập hợp có chọn lọc những tập hồi ký, chuyên luận của cố Thượng tướng Trần Văn Trà, viết về những năm tháng chiến đấu vô cùng anh dũng của quân và dân ta, trực tiếp là quân dân Nam Bộ, chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược trên chiến trường B2 thành đồng cùng với những điều ông chiêm nghiệm rút ra từ những cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Năm 2016, được sự đồng ý của gia đình, Nxb. QĐND tiếp tục tái bản cuốn sách: “Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm” có sửa chữa, bổ sung, có kế thừa từ cuốn sách “Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm – Tác phẩm chọn lọc” nói trên.

Tuy thời gian đã lùi xa, nhưng giá trị lịch sử của cuốn và góc nhìn của tác giả về cuộc chiến tranh vẫn còn nguyên giá trị. Đặc biệt, bạn đọc được gặp lại một con người là nhân chứng lịch sử có cái nhìn toàn diện về chiến trường B2 thành đồng.

2. Tổ quốc nơi đầu sóng qua các tác phẩm báo chí.-H.: Hà Nội, 2015.-591tr.;24cm

Số đăng ký: 341.15/V 14825

Kỷ niệm 70 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 – 19/8-2015) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 – 2/9/2015); thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, trước những yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội chủ trì phối hợp với Hội Nhà báo Thành phố, các cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội...tổ chức xuất bản cuốn sách ***Tổ quốc nơi đầu sóng qua các tác phẩm báo chí***. Cuốn sách là tập hợp các tư liệu, tác phẩm báo chí nhằm chuyển tải đến độc giả rộng rãi những quan điểm, lập trường và ý chí quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Tổ quốc; khắc họa chân thực, sinh động về cuộc sống đời thường, kiên cường bám biển, tinh thần sẵn sàng chiến đấu, thực thi nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương của các chiến sĩ hải quân, lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư, của các ngư dân và nhân dân ta phản ánh tình cảm sâu sắc và hoạt động phong phú, thiết thực của nhân dân và báo Thủ đô với biển đảo quê hương.

Cuốn sách góp phần bồi đắp ý thức về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858 – 1897) / Nguyễn Xuân Thọ.-H.: Hồng Đức, 2016.-595tr.;24cm

Số đăng ký: 9(V)1/V 14837

Đây là một công trình lịch sử có độ xác thực cao vì sử dụng những tư liệu gốc từ kho tư liệu của Bộ Ngoại giao Pháp, Bộ Ngoại vụ Tây Ban Nha, Bộ Hải quân, Bộ thuộc địa Pháp và những nguồn sử liệu khác, cùng với tư liệu riêng của tác giả với một số nhân chứng lịch sử. Cuốn sách được phát triển từ một phần luận án Tiến sĩ của chính tác giả, do đó cuốn sách có giá trị khoa học cao từ việc sưu tầm, hệ thống, đối sách các nguồn tư liệu để “phục dựng” khá toàn diện lịch sử nước Việt Nam giai đoạn 1858-1897.

Cuốn sách được trình bày theo các sự kiện, đầu tiên là những hiệp ước giữa Việt Nam và Pháp từ Hiệp ước Versailles 1787 đến Thỏa ước Thiên Tân 1884, từng bước xóa bỏ nền độc lập tự chủ của Việt Nam, đồng thời cũng từng bước thiết lập chính quyền đô hộ của Pháp. Mỗi quan hệ giữa Pháp với các nước Tây Ban Nha, Đức, Trung Quốc; giữa chính phủ Pháp với chính quyền của Pháp ở Việt Nam, giữa chính phủ Pháp với các giáo sĩ...; quan hệ giữa vua và những đại thần trong triều đình nhà Nguyễn, giữa các đại thần với nhau, giữa triều đình với nhân dân ba miền Nam – Trung – Bắc...

Cuốn sách cũng đề cập đến một phần của tình hình xã hội Việt Nam thế kỷ 19. Một số vấn đề như: Trách nhiệm của vua Tự Đức và những đại thần trong hòa ước 1862; vai trò của những giáo sĩ Pháp không phải là “nạn nhân” của triều đình Nguyễn mà họ là một tác nhân quan trọng trong quá trình Pháp xâm lược Việt Nam; mối quan hệ triều đình nhà Nguyễn với Bắc Kỳ bộc lộ khi Pháp xâm lược; những dẫn chứng lịch sử về mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc, Việt Nam và Pháp qua các sự kiện “quân cờ đen”...; vai trò của Tây Ban Nha, Đức trong cuộc chiến Pháp xâm lược Việt Nam, qua đó cho thấy vị thế Việt Nam là nước nhỏ luôn bị các nước lớn chi phối, nhất là những thời điểm ngặt nghèo liên quan đến nền độc lập của Việt Nam; khi triều đình quyết tâm kháng chiến chống ngoại xâm thì đó là cơ hội đoàn kết và huy động được nhân dân, dù trước đó có những bất đồng thậm chí nguy cơ chia rẽ.

Ngoài ra cuốn sách có những chú thích trích dẫn rất chi tiết, công phu, phụ lục đầy đủ những văn bản gốc quan trọng.

4. Hồi ký chiến tranh/ Charles de Gaulle; Huỳnh Phan Anh dịch.-H.: Thế giới.

Tập 1: Tổ quốc gọi tên (1940-1942).- 2015.- 475tr.;21cm.

Số đăng ký: 9(N522)/76808

Charles de Gaulle là một vị tướng, nhà lãnh đạo kháng chiến, nhà văn và chính khách Pháp nổi tiếng trên toàn thế giới. Ông là người lãnh đạo phong trào Nước Pháp tự do (1940-1944), là người thành lập Đệ ngũ Cộng hòa và được bầu làm Tổng thống thứ 18 của Pháp. Ông là nhân vật trong thời kỳ chiến tranh Lạnh. Những tư tưởng của ông đã để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trên chính trường Pháp ngày nay. Cuốn **Hồi ký chiến tranh** do chính ông tự tay viết. Với lối viết tao nhã đầy tính văn chương của một vị tướng từng vào sinh ra tử đã khiến cuốn hồi ký này được công nhận là cuốn sách kinh điển trong nền văn học hiện đại Pháp; không những thế, cuốn sách còn được đề cử giải thưởng Nobel Văn học năm 1963. Cuốn sách gồm ba tập là những tâm sự chân thành của tướng Charles de Gaulle về con đường ông đã trải qua để vực dậy nước Pháp. Qua ngòi bút bậc thầy, hiện thân của nền văn học hiện đại Pháp, chúng ta cảm nhận được lòng yêu nước sắt son của tác giả, sự đơn độc mà ông đã trải qua khi những dự đoán, phân tích và đề xuất của ông đều bị nhà nước chối bỏ, nỗi gian truân và cả sự thất vọng trong những ngày tha hương. Tập đầu trong bộ ba **Hồi ký chiến tranh** có nhan đề **Tổ quốc gọi tên (1940-1942)** được xuất bản năm 1954, năm kết thúc chiến tranh Đông Dương. Tác giả làm nổi bật trong cuốn sách các cuộc chiến chính trị và quân sự của nước Pháp tự do trong thế chiến II, từ năm 1940 đến năm 1942.

5. Những thời khắc quyết định/George W. Bush; Son Phạm dịch.-H.: Thế giới, 2015.-682tr.; 24cm

Số đăng ký: 32(N711)(092)/V 14906

Cuốn sách là hồi ký duy nhất của cựu Tổng thống Mỹ George W. Bush được phát hành vào ngày 9 tháng 11 năm 2010, hai năm sau khi ông rời Nhà Trắng. Hơn hai triệu bản in của cuốn sách đã được bán ra chỉ sau khi phát hành chưa đầy hai tháng, phá vỡ kỉ lục về doanh số trước đó của cuốn hồi ký *My Life* của cựu Tổng thống Bill Clinton. Những thời khắc quyết định cũng nhanh chóng nằm trong danh mục những cuốn sách bán chạy nhất theo bình chọn của tờ *New York Times*.

Cuốn sách như một thước phim quay chậm với hai chương đầu tiên được tác giả dành để tái hiện lại cuộc sống của mình trước nhiệm kỳ tổng thống với những sự kiện đáng chú ý. Mười hai chương còn lại đề cập chi tiết đến những sự kiện quan trọng trong suốt nhiệm kỳ tổng thống của ông. Được viết bằng phong cách văn chương mạch lạc, cuốn hút, lối kể chuyện sắc nét, cuốn hồi ký đã cung cấp rất nhiều thông tin về những tình huống mà cựu tổng thống George W. Bush phải đối mặt cũng như quá trình ra quyết định của ông.